

**SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 361/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của
CTCP Cảng Quảng Ninh

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2398/QĐ-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;

Căn cứ Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết; Thông tư số 13/2019/TT-BTC ngày 15/03/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Quản lý thị trường giao dịch chứng khoán chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-SGDHN ngày 24/9/2019 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

*Căn cứ hồ sơ đăng ký giao dịch của CTCP Cảng Quảng Ninh;
Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Thẩm định Niêm yết,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho CTCP Cảng Quảng Ninh được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với những nội dung sau:

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: CQN

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 50.049.936 cổ phiếu

(Năm mươi triệu không trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm ba mươi sáu cổ phiếu)

Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 500.499.360.000 đồng

(Năm trăm tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)

Điều 2. CTCP Cảng Quảng Ninh có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành và tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động giao dịch chứng khoán.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Phòng Tổng hợp – Pháp chế, Giám đốc Phòng Thẩm định Niêm yết, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và CTCP Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *han*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (đề b/c);
- HĐQT (đề b/c);
- TTLKCKVN;
- Lưu: VT, TĐNY, (6 b).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Như Quỳnh
Nguyễn Như Quỳnh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 22/08/2014

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84-2033) 825624

Fax: (84-2033) 826118

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biến cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888

Fax: (84-24) 38181688

Website: <http://www.shs.com.vn>

Chi nhánh Tp.HCM:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 1368

Fax: (84-28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525 777

Fax: (84-236) 3525 779



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 22/08/2014

Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bùi Quang Đạo

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 02.033.825.624



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh.	5
1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.....	5
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
1.1. Giới thiệu chung về công ty	7
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	8
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển	9
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	10
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	10
3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 25/05/2020.....	25
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, những công ty mà Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh	26
5. Hoạt động kinh doanh	29
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	31
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty	32
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	33
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành	33
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	34
9. Chính sách đối với người lao động	35
9.1. Tình hình lao động.....	35
9.2. Chính sách lương, thưởng, đào tạo, trợ cấp	35
10. Chính sách cổ tức	36
11. Tình hình hoạt động tài chính	37
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	37
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	43



12. Tài sản	43
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020	45
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020	45
13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.	46
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	49
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	49
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu	50
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	50
1. Hội đồng quản trị.....	50
2. Thành viên Ban kiểm soát.....	56
3. Thành viên Ban Giám đốc:.....	59
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty:	64



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Ông: **Bùi Quang Đạo**

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Bà: **Trần Thị Thu Thanh**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-TGD ngày 25/10/2019 của Tổng Giám đốc)

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch Upcom do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Tổ chức đăng giao dịch:	Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
Công ty, CQN	Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
TGD	Tổng Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất Kinh doanh
TCĐKGD:	Tổ chức Đăng ký Giao dịch
VND:	Đồng Việt Nam
TĂCN	Thức ăn chăn nuôi

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Tên tiếng Anh: Quang Ninh Port Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Cảng Quảng Ninh
- Vốn điều lệ đăng ký: 500.499.360.000 đồng (Năm trăm tỉ bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 500.499.360.000 đồng (Năm trăm tỉ bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)
- Người đại diện theo pháp luật: Bùi Quang Đạo – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính: Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: (84-2033) 825624 Fax: (84-2033) 826118
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 22/08/2014
- Website: quangninhport.com.vn



- Logo:
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: - Xếp dỡ, bảo quản hàng hoá; - Chuyển tải hàng hoá tại khu vực cảng (Không bao gồm ngành: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, mã ngành 52245)	5224 (Chính)
2	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6	Bán buôn gạo	4631
7	Bán buôn thực phẩm	4632

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
8	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11	Bán buôn tổng hợp	4690
12	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4730
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)	4669
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: - Dịch vụ Hàng hải	5222
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hoá - Kinh doanh dịch vụ Logistics (không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)	5229
21	Đại lý du lịch	7911
22	Điều hành tua du lịch	7912
23	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: CQN
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 50.049.936 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **88.290 cổ phiếu** - thuộc sở hữu của CBCNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa theo khoản 2 điều 48 Nghị

định số 59/2011/NĐ-CPTý lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:

➤ Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là: **49%**

➤ Tại thời điểm 25/05/2020, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 29/8/1977, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 2226/QĐ/TC thành lập Cảng Quảng Ninh và chuyển Công ty Cảng vụ, Hoa tiêu Hòn Gai - Cẩm Phả trực thuộc Cục đường biển về Cảng Quảng Ninh quản lý. Trước đòi hỏi phải có sự chuyển đổi phù hợp về tổ chức bộ máy và cơ chế quản lý của ngành Hàng hải, ngày 06/4/1991, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định tách bộ phận Cảng vụ thuộc Cảng Quảng Ninh ra thành lập Cảng vụ Quảng Ninh với nhiệm vụ quản lý nhà nước về chuyên ngành Hàng hải. Tiếp theo đó ngày 30/9/1991, Liên hiệp Hàng hải Việt Nam cũng có Quyết định tách bộ phận Hoa tiêu ra khỏi Cảng Quảng Ninh để thành lập Công ty Hoa tiêu khu vực III. Ngày 30/8/2007, Cảng Quảng Ninh được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 2681/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015, Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh đã tiến hành cổ phần hóa chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Ngày 23/5/2014, đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh tổ chức tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần chào bán là 11.320.184 cổ phần. Số lượng cổ phần đấu giá thành công là 206.822 cổ phần, giá đấu bình quân là 11.001 đồng/cổ phần.

Ngày 20/6/2014, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ban hành quyết định số 310/QĐ-HHVN về việc điều chỉnh cơ cấu cổ phần phát hành của CTCP Cảng Quảng Ninh. Trong đó, cổ phần nhà nước là 49.060.387 cổ phần - chiếm 98,02% vốn điều lệ; cổ phần bán ưu đãi cho người lao động là 707.037 cổ phần - chiếm 1,41% vốn điều lệ; cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường là 206.822 cổ phần - chiếm 0,41% vốn điều lệ.

Ngày 22/8/2014, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100231 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu với vốn điều lệ là 500.499.360.000 đồng, trong đó, cổ đông nhà nước (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam) nắm giữ 49.060.387 cổ phần, tương ứng 98,02% vốn điều lệ.

Ngày 25/12/2014 Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo công văn số 7144/UBCK-QLPH.

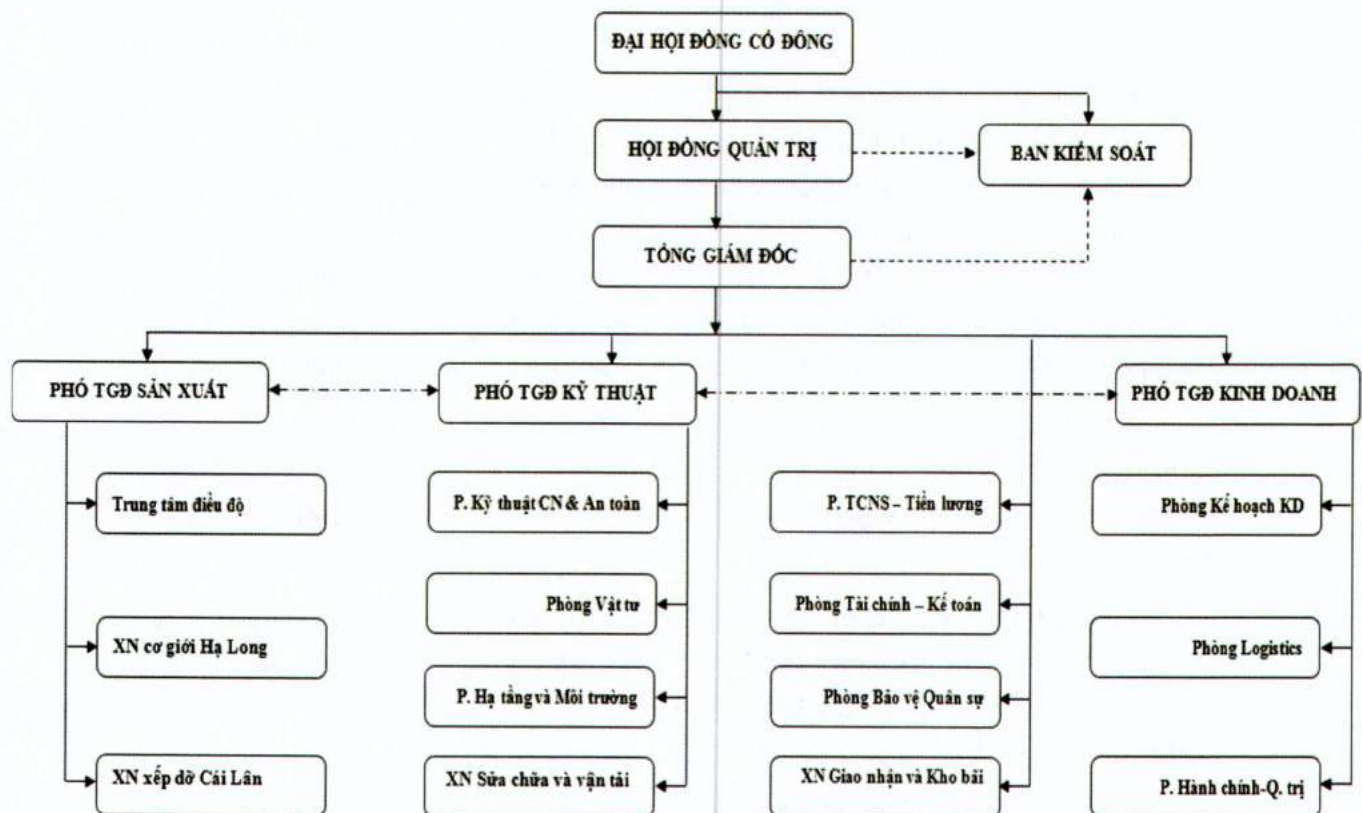
Đến tháng 4/2015, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã chuyển nhượng 49.060.387 cổ phần sở hữu tại Cảng Quảng Ninh (chiếm 98,02%) cho Công ty cổ phần Tập đoàn T&T theo hình thức thỏa thuận trực tiếp, giá bán thỏa thuận là: 11.320 đồng/cổ phần

Ngày 15/12/2016, Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 194/2016/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là CQN, số lượng chứng khoán đăng ký là 50.049.936 cổ phiếu.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần từ ngày 22/08/2014 với quy mô vốn điều lệ thực góp là 500.499.360.000 đồng. Kể từ thời điểm cổ phần hóa, Công ty chưa thực hiện tăng vốn đợt nào.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CQN

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,...Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát..

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc công ty gồm: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Tổng giám đốc khi được ủy quyền. Kiểm tra hoạt động của Trưởng, Phó các phòng; Giám đốc, Phó Giám đốc các xí nghiệp,..... Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các qui hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Tổng Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

❖ Các phòng chức năng:**– Phòng Tổ chức Nhân sự - Tiền lương:****Chức năng:**

- + Tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, các chính sách nhân sự; thiết lập cơ cấu tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý của Công ty, các đơn vị.
- + Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để xây dựng kế hoạch công tác và tìm các giải pháp triển khai tổ chức thực hiện công tác tổ chức nhân sự tiền lương.
- + Tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện chế độ chính sách, quy định của pháp luật Nhà nước, Công ty trong lĩnh vực công tác tổ chức nhân sự tiền lương.
- + Đại diện cho Công ty theo phân công, ủy quyền của Tổng giám đốc trong việc tiếp cận, quan hệ, làm việc với Sở lao động thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn lao động và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu và đề xuất mô hình, cơ cấu tổ chức và phân cấp quản lý nhân sự trong Công ty cho phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- + Xây dựng chính sách, kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyển dụng nhân sự đáp ứng nhu cầu

nhiệm vụ của các đơn vị.

- + Tham mưu, đề xuất và thực hiện các thủ tục bổ trí nhân sự, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển cán bộ.
- + Phối hợp với các đơn vị để định biên lao động, điều động, sắp xếp lao động phù hợp theo các quy định về phân cấp quản lý.
- + Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công việc liên quan đến công tác nhân sự.
- + Xây dựng chính sách, quy chế trả lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Công ty đảm bảo theo đúng định hướng chung của Ban điều hành và pháp luật nhà nước.
- + Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chăm lo sức khỏe cho người lao động.
- + Tham mưu giải quyết các quan hệ lao động, khen thưởng, kỷ luật lao động, giải quyết các tranh chấp lao động, các khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực nhân sự.
- + Khảo sát nhu cầu, xây dựng kế hoạch và tổ chức mở các lớp đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, bổ sung thêm nghề cho CBCNV.
- + Tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Công ty trong công tác nhân sự.
- + Quản lý hồ sơ CBCNV của toàn Công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

– **Phòng Hành chính quản trị:**

Chức năng:

- + Tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị, văn thư - lưu trữ phục vụ hoạt động của Công ty.
- + Giúp việc cho Hội đồng quản trị và ban điều hành với vai trò thư ký công ty.
- + Tổ chức thực hiện công tác y tế cơ sở, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV.
- + Quản lý các tài sản được giao.
- + Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện làm việc cho khối văn phòng.
- + Tổ chức thực hiện mua, cấp phát văn phòng phẩm, hàng bồi dưỡng độc hại.
- + Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường khu văn phòng Công ty và các khu vực được phân công.
- + Tổ chức quản lý quản trị đối với hệ thống thông tin liên lạc và hệ thống mạng trong toàn Công ty.

Nhiệm vụ:

- + Tổ chức thực hiện công tác hành chính quản trị, văn thư – lưu trữ, bảo vệ bí mật Nhà nước

phục vụ hoạt động của Công ty.

- + Thực hiện công tác y tế, đảm bảo sức khỏe cho CBCNV
- + Thực hiện công tác phục vụ đời sống của người lao động và vệ sinh môi trường
- + Thực hiện công tác công nghệ thông tin
- + Các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

– **Phòng Tài chính kế toán:**

Chức năng:

- + Tham mưu cho HĐQT, TGD trong lĩnh vực tài chính, kế toán, nhằm giám sát, phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế của mọi hoạt động trong toàn Công ty. Tổ chức huy động và quản lý tiền vốn, tài sản; quản lý tiền mặt qua quỹ khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- + Chủ trì tổ chức xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phục vụ chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và quyết toán toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty.
- + Thực hiện việc tạo nguồn, cân đối nguồn vốn, tiền mặt cho các hoạt động của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- + Quản lý sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và của chủ sở hữu.
- + Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế tài chính trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- + Tổ chức bộ máy kế toán quản trị theo đúng quy định của Nhà nước, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tài chính trong Công ty.
- + Tham gia các tổ giúp việc: đấu thầu, thu hồi công nợ, thẩm định giá, đầu tư... (nếu có) trong Công ty.

Nhiệm vụ:

- + Thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo và phân tích hoạt động kinh tế.
- + Thực hiện quản lý, kiểm soát hoạt động tài chính.
- + Quản lý hệ thống thông tin tài chính.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT, BTGD giao.

– **Phòng Logistic:**

Chức năng

- + Marketing và tìm kiếm khách hàng.

- + Phối hợp với phòng KHKD ký kết Hợp đồng và chăm sóc, duy trì khách hàng, nguồn hàng và dịch vụ.
- + nắm bắt thông tin thị trường, nghiên cứu thị trường, ngành hàng để hoạch định chiến lược logistics trong dài hạn và cho từng giai đoạn.
- + Tham mưu cho Ban điều hành về phát triển dịch vụ logistics mới, về chiến lược logistics và xây dựng kế hoạch logistics trong từng giai đoạn thời kỳ.
- + Tổ chức và triển khai các hoạt động logistics của Công ty.

Nhiệm vụ

- + Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch marketing quảng cáo dịch vụ logistics qua các phương tiện thông tin đại chúng: website, báo chí, truyền thanh, truyền hình, các sự kiện văn hóa xã hội, các chương trình từ thiện, tổ chức hội thảo và tri ân khách hàng.
- + Marketing dịch vụ tới các khách hàng thông qua trao đổi công việc hàng ngày (bằng điện thoại, email...).
- + Gửi Profile Công ty cho các khách hàng để quảng bá hình ảnh, thương hiệu.
- + Thực hiện việc tìm kiếm, giao dịch các đối tượng khách hàng, gồm: hãng tàu, chủ tàu, đại lý, chủ hàng, khách hàng mặt hàng mới để cung cấp các dịch vụ Đại lý tàu, vận chuyển đa phương thức, thông quan, giao nhận và giám sát, xếp dỡ, đóng rút, đóng gói hàng hóa...
- + Soạn thảo hợp đồng, đàm phán với khách hàng về các điều khoản trong hợp đồng dựa trên năng lực của Công ty, nhu cầu của khách hàng, các yếu tố ảnh hưởng để đi đến ký kết hợp đồng. Theo dõi việc thực hiện hợp đồng, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hợp tác. Thường xuyên trao đổi, tiếp thu ý kiến khách hàng và dựa trên thực tế hoạt động của Công ty để đưa ra các phương án phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ khách hàng cũng như marketing cho khách hàng mới
- + Thống kê và lập báo cáo về các khách hàng hiện có, đánh giá, xếp hạng khách hàng, từ đó đưa ra các nhận định và nhu cầu của khách hàng để có phương án tập trung chăm sóc các khách hàng lớn, tiềm năng phát triển.
- + Theo dõi thị trường thông qua các báo cáo kinh tế, các chính sách của Nhà nước, thông tin từ các khách hàng và mối quan hệ có sẵn để có tầm nhìn cụ thể cho ngành Logistics tại Cái Lân và Miền Bắc, từ đó đánh giá tiềm năng phát triển của các dịch vụ đang cung cấp, khả năng mở rộng dịch vụ và đưa ra các chiến lược cụ thể theo từng giai đoạn. Xác định nhóm khách hàng chiến lược, nhóm khách hàng tiềm năng, lên phương án tiếp cận và marketing cho các khách hàng cụ thể.
- + Báo cáo Ban điều hành thông tin chi tiết về thị trường, khách hàng, xin ý kiến và tham mưu về các định hướng marketing, duy trì và phát triển dịch vụ, tiếp cận và chăm sóc khách hàng trong dài hạn và theo từng giai đoạn
- + Thực hiện chỉ đạo của Ban điều hành, báo cáo thường xuyên về tình hình thực hiện các

nhiệm vụ, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động để Ban điều hành đưa ra các chỉ đạo về phương án giải quyết và các kế hoạch tiếp theo.

- + Tổ chức triển khai thương vụ tới các phòng ban liên quan yêu cầu cụ thể về tác nghiệp, các yêu cầu chi tiết của khách hàng, tiếp nhận ý kiến tham mưu chuyên môn của các phòng ban. Theo dõi quá trình cung cấp dịch vụ, giải quyết các vấn đề phát sinh, báo cáo Ban điều hành để nhận ý kiến chỉ đạo
- + Theo dõi phản hồi của khách hàng, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, lên phương án cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng hiệu quả.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do BTGD giao.

– Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:

Chức năng:

- + Tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện việc tìm kiếm, giao dịch, ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng đối với các đối tượng khách hàng.
- + Nắm bắt thông tin thị trường, nghiên cứu thị trường, ngành hàng để hoạch định chiến lược kinh doanh cho từng giai đoạn. Đồng thời triển khai kế hoạch mở rộng ngành hàng, khách hàng, tập trung phát triển các dịch vụ kinh doanh mới của Công ty nhằm mục tiêu nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.
- + Lập kế hoạch kinh doanh cho mỗi giai đoạn, thời kỳ theo tháng, quý, năm, trung hạn và dài hạn. Trên cơ sở đó lập kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện đúng kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- + Tham mưu cho Ban điều hành về phát triển dịch vụ mới, về chiến lược kinh doanh và xây dựng kế hoạch kinh doanh trong từng giai đoạn thời kỳ. Tham mưu việc thiết lập hệ thống khách hàng và quảng bá thương hiệu Công ty.
- + Phối hợp cùng các phòng, xí nghiệp trong Công ty nhằm triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã ký kết với khách hàng, đảm bảo chất lượng dịch vụ đã cam kết với khách hàng.
- + Đại diện cho Công ty làm việc với đối tác, khách hàng và các cơ quan quản lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh. Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho khách hàng trong quá trình thực hiện giao dịch với Công ty.
- + Xây dựng luận chứng kinh tế các dự án đầu tư của Công ty.
- + Pháp chế và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Nhiệm vụ:

- + Tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Hoạch định chiến lược kinh doanh
- + Lập kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn và tổ chức triển khai thực hiện
- + Tham mưu Ban điều hành về phát triển dịch vụ mới, thiết lập hệ thống khách hàng và quảng

bá thương hiệu Công ty.

- + Phối hợp cùng các đơn vị, xí nghiệp trong Công ty nhằm triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã ký kết với khách hàng.
- + Đại diện cho Công ty làm việc với đối tác, khách hàng và các cơ quan quản lý liên quan đến các hoạt động kinh doanh.
- + Tập hợp đầy đủ dữ liệu để phân tích, đánh giá tính hiệu quả kinh tế dự án đầu tư của Công ty. Trên cơ sở đó đề xuất tham mưu Ban điều hành lựa chọn phương án đầu tư.
- + Xây dựng và kiểm soát tính pháp lý các hoạt động của Công ty.
- + Báo cáo những thông tin thương mại và các phản hồi từ khách hàng cho HĐQT và Ban điều hành, tham mưu với cấp trên về việc xử lý thông tin và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công

– **Phòng Kỹ thuật Công nghệ và An toàn:**

Chức năng:

- + Quản lý và hướng dẫn về kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động.
- + Xây dựng kế hoạch sửa chữa hàng năm và sửa chữa định kỳ; kế hoạch dự phòng vật tư chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất của Công ty.
- + Xây dựng quy trình, quy phạm, quy định, định mức.
- + Lập dự án đầu tư thiết bị, công cụ, tổ chức đấu thầu đầu tư, sửa chữa; theo dõi, giám sát việc thực hiện các hạng mục đầu tư, sửa chữa.
- + Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động. Thừa lệnh Tổng Giám đốc Công ty hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động.

Nhiệm vụ:

- + Thực hiện công tác kỹ thuật, công nghệ
- + Thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động
- + Hướng dẫn các xí nghiệp quản lý thiết bị, phương tiện, công cụ theo phân cấp
- + Tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm thiết bị, phương tiện với các doanh nghiệp bảo hiểm và các đơn vị có liên quan, đảm bảo quyền lợi bảo hiểm cho Công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

– **Phòng Vật tư:**

Chức năng:

- + Tham mưu cho Ban điều hành Công ty xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức cung ứng, mua sắm vật tư (đặc biệt là các vật tư chiến lược) nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

- + Quản lý, bảo quản, cấp phát vật tư phục vụ sản xuất theo quy định.

Nhiệm vụ:

- + Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, xí nghiệp liên quan xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, vật tư phục vụ sửa chữa nâng cấp trang thiết bị, phương tiện theo đúng quy chế, quy định.
- + Trực tiếp làm các thủ tục mua sắm vật tư đảm bảo về số lượng, chất lượng và đúng quy cách chủng loại với giá cả phù hợp. Chịu trách nhiệm quản lý bảo hành những vật tư mua có bảo hành.
- + Quản lý, bảo quản các kho vật tư, kho nhiên liệu và các loại vật tư trang thiết bị được giao đảm bảo đúng quy định.
- + Tiến hành cấp phát vật tư cho các Xí nghiệp, phòng nghiệp vụ theo đúng quy chế mua bán cấp phát vật tư, cấp phát nhiên liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Tổng hợp, thống kê tình hình sử dụng vật tư trong toàn Công ty, tham gia kiểm tra giám sát việc sử dụng, bảo quản vật tư tại các Xí nghiệp.
- + Kiểm tra các đơn vị sử dụng các loại vật tư, thiết bị nêu trên để có biện pháp thu hồi khi sử dụng không đúng mục đích, gây lãng phí, thất thoát.
- + Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của các kho vật tư, kho dầu, các thiết bị đo đếm cấp phát vật tư để kịp thời sửa chữa khi có sự cố.
- + Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành Công ty giao.

– Phòng Hạ tầng và Môi trường:**Chức năng:**

- + Tham mưu cho Ban điều hành về lĩnh vực công tác:
- + Quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, khai thác mặt bằng của Công ty.
- + Quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ các công trình xây dựng.
- + Quản lý dự án kết cấu cơ sở hạ tầng của Công ty.
- + Quản lý hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước.
- + Quản lý hệ thống cứu hỏa, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty.
- + Quản lý công tác môi trường trong toàn Công ty.
- + Lập dự án đầu tư, tổ chức đấu thầu xây dựng, sửa chữa, cải tạo nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng của Công ty; theo dõi, giám sát việc thi công các hạng mục công trình.
- + Thực hiện chức năng quản lý kỹ thuật đối với cơ sở hạ tầng (bao gồm: Nhà điều hành của Công ty và của các xí nghiệp, cầu cảng, kho, bãi, vùng neo, nhà xưởng, đường giao thông,

hệ thống cấp thoát nước của Công ty).

Nhiệm vụ:

- + Thực hiện công tác quản lý dự án, KCHT&XD CB
- + Thực hiện công tác môi trường
- + Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

– Phòng Bảo vệ quân sự:

Chức năng:

- + Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh Cảng biển; bảo vệ tài sản, hàng hóa, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong địa bàn được giao.
- + Xây dựng lực lượng bảo vệ, lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên, lực lượng tự quản về an ninh trật tự.
- + Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc làm nòng cốt thực hiện phương án bảo vệ an ninh của Công ty.
- + Phối hợp với lực lượng công an, cơ quan quân sự địa phương và lực lượng tự quản về an ninh trật tự trong và ngoài Công ty bảo vệ an ninh - quốc phòng trên địa bàn.
- + Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy toàn Công ty.
- + Kiểm soát tải trọng xếp hàng hóa trên phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo đúng quy định của Nhà nước.

Nhiệm vụ:

- + Thực hiện công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh cảng biển; bảo vệ tài sản, hàng hóa và an ninh trật tự, an toàn xã hội trong địa bàn được giao.
- + Xây dựng lực lượng bảo vệ, lực lượng tự vệ, lực lượng dự bị động viên, lực lượng tự quản về an ninh trật tự.
- + Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, làm nòng cốt thực hiện phương án bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc phòng của Công ty.
- + Phối hợp với lực lượng công an, cơ quan địa phương và lực lượng tự quản về an ninh trật tự trong và ngoài Công ty bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn.
- + Xây dựng phương án PCCC toàn Công ty.
- + Kiểm tra, kiểm soát tải trọng phương tiện.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

– Trung tâm điều độ:

Chức năng:

- + Xây dựng phương án và trực tiếp triển khai thực hiện phương án bố trí cầu bến, cấp giấy phép cho tàu và phương tiện thủy nội địa ra vào cảng.
- + Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn nhiệm vụ xếp dỡ giải phóng tàu, phương tiện của Xí nghiệp trực thuộc.
- + Thực hiện công tác đối ngoại với các hãng tàu, đại diện của tàu và các chủ hàng theo ủy quyền của Tổng giám đốc.
- + Thực hiện công tác giải quyết tranh chấp hàng hải liên quan tới Công ty.
- + Tham mưu công tác phòng chống bão lụt và an ninh cảng biển.

Nhiệm vụ:

- + Xây dựng phương án và triển khai thực hiện phương án bố trí cầu bến, cấp giấy phép cho phương tiện thủy nội địa ra vào cảng.

Nắm bắt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và dự kiến kế hoạch của các chủ tàu/tổ chức đại lý, chủ hàng đưa tàu đến cảng làm hàng theo từng ngày, tuần, tháng, quý, năm để xây dựng kế hoạch bố trí cầu bến tiếp nhận tàu/phương tiện thủy nội địa phù hợp với năng lực khai thác và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nắm thông tin và các thông số kỹ thuật, thiết bị xếp dỡ, chủng loại hàng hóa, tính chất hàng hóa, sơ đồ làm hàng của các tàu sẽ vào cảng làm hàng để xây dựng kế hoạch tác nghiệp giải phóng tàu/phương tiện đạt hiệu quả.

- + Lập kế hoạch xếp dỡ, kiểm tra, giám sát và trực tiếp điều hành xếp dỡ giải phóng tàu/phương tiện.

Điều động lao động, trang thiết bị, công cụ của các xí nghiệp để đảm bảo hiệu quả và tiến độ giải phóng tàu theo kế hoạch.

Kiểm tra giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các nội dung kế hoạch tác nghiệp nhằm đảm bảo tiến độ, năng suất, an toàn và hiệu quả.

Phối hợp cùng các xí nghiệp, phòng nghiệp vụ liên quan và chủ hàng, chủ tàu giải quyết các vướng mắc trong quá trình sản xuất.

Tổng hợp tình hình giải phóng tàu trong tuần, báo cáo tại hội nghị giao ban sản xuất.

Tính toán năng suất xếp dỡ để tham mưu trong việc ký các hợp đồng thưởng phạt giải phóng tàu.

- + Thực hiện công tác đối ngoại với các hãng tàu và đại diện của tàu, chủ hàng theo giấy ủy quyền của TGD.

Thường xuyên trao đổi và kết hợp giải quyết các vướng mắc, khó khăn để đưa ra biện pháp hoặc thay đổi phương án xếp dỡ kịp thời đảm bảo quyền lợi cho chủ tàu/đại lý/chủ hàng

Cập nhật thông tin về kế hoạch tàu đến để có cơ sở xây dựng kế hoạch khai thác cầu bến hợp lý.

- + Chỉ đạo giải quyết tranh chấp hàng hải liên quan tới Công ty.
- + Phối hợp cùng với đơn vị liên quan xây dựng phương án xếp dỡ đối với mặt hàng mới.
- + Thực hiện công tác chăm sóc khách hàng, giải quyết những khó khăn vướng mắc của khách hàng trong quá trình xếp dỡ giải phóng tàu/phương tiện và giao nhận hàng.
Thường xuyên liên hệ với khách hàng nắm bắt các ý kiến, đánh giá, nhận xét của khách hàng để điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo quyền lợi cho khách hàng và Công ty.
Tổ chức những cuộc họp để giải quyết khi có tranh chấp đảm bảo quyền lợi chung.
- + Thực hiện công tác phòng chống bão lụt – giảm nhẹ thiên tai, an ninh cảng biển.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

– **Xí nghiệp xếp dỡ Cái Lân**

Chức năng

- + Là đơn vị thuộc Công ty, có chức năng quản lý, khai thác và sử dụng lao động tài sản được giao để thực hiện xếp dỡ hàng hóa nhằm hoàn thành các kế hoạch được giao trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Nhiệm vụ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt;
- + Quản lý, tổ chức khai thác các nguồn lực được giao một cách có hiệu quả.
- + Đề ra các phương án và các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch tác nghiệp giải phóng tàu, đảm bảo năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Tổ chức xếp dỡ, đóng gói hàng hóa đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật theo quy định.
- + Duy trì trật tự và kỷ luật lao động trong đơn vị theo nội quy lao động của Công ty và quy định của đơn vị.
- + Thực hiện thống kê doanh thu, sản lượng xếp dỡ hàng hóa, chi phí, năng suất lao động, lao động tiền lương ... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Đào tạo, kèm cặp tay nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của đơn vị.
- + Chấp hành nghiêm các nội quy, quy chế, quy định, quyết định của Công ty về quản lý tài sản, điều động, bố trí sắp xếp lao động của đơn vị.
- + Chịu sự kiểm tra của Công ty và các cấp có thẩm quyền về công tác quản lý và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.
- + Động viên, khuyến khích CBCNV trong đơn vị phát huy năng lực sáng tạo, nâng cao hiệu quả quản lý, cải tiến kỹ thuật, hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất.
- + Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo quyền dân chủ của

người lao động trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, Công ty theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty; Thực hiện chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

- + Tổ chức thực hiện Quy định của Nhà nước, Công ty về công tác an toàn - vệ sinh lao động; Chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của Công ty về công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt và giảm nhẹ thiên tai.
- + Thành lập, quản lý và sử dụng lực lượng tự quân về an ninh trật tự, phối hợp với các lực lượng bảo vệ đảm bảo tốt an ninh trong địa bàn được giao và góp phần thực hiện tốt công tác An ninh - quốc phòng của Công ty.
- + Thực hiện chế độ thông tin kịp thời về tình hình sản xuất, an toàn lao động và an ninh trật tự của đơn vị theo quy định và báo cáo định kỳ, đột xuất các mặt hoạt động của đơn vị theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của các số liệu báo cáo.
- + Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành Công ty giao.

– **Xí nghiệp cơ giới Hạ Long**

Chức năng

- + Là đơn vị thuộc Công ty, có chức năng quản lý, khai thác và sử dụng lao động, cầu bến, trang thiết bị, công cụ được giao để thực hiện xếp dỡ hàng hóa nhằm hoàn thành kế hoạch được giao trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Nhiệm vụ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm trình Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt.
- + Quản lý lao động, cầu bến, máy móc thiết bị, công cụ phục vụ công tác xếp dỡ.
- + Đề ra các phương án và các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch tác nghiệp giải phóng tàu, đảm bảo năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Thực hiện xếp dỡ hàng hóa bằng trang thiết bị cơ giới đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật theo quy định.
- + Duy trì trật tự và kỷ luật lao động trong đơn vị theo nội quy lao động của Công ty và quy định của đơn vị.
- + Thực hiện thống kê doanh thu, sản lượng xếp dỡ hàng hóa, chi phí, năng suất lao động, lao động tiền lương; thống kê kỹ thuật... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Đào tạo, kèm cặp tay nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của đơn vị.
- + Chấp hành nghiêm các nội quy, quy chế, quy định, quyết định của Công ty về quản lý tài sản, điều động, bố trí máy móc, thiết bị, nhân lực của đơn vị.

- + Chịu sự kiểm tra của Công ty và các cấp có thẩm quyền về công tác quản lý và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.
- + Động viên, khuyến khích CBCNV trong đơn vị phát huy năng lực sáng tạo, nâng cao hiệu quả quản lý, cải tiến kỹ thuật, hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất.
- + Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo quyền dân chủ của người lao động trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, Công ty theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty; Thực hiện chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và của Công ty.
- + Tổ chức thực hiện Quy định của Nhà nước, Công ty về công tác an toàn vệ sinh lao động; Chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của Công ty về công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và phòng chống lụt bão.
- + Thành lập, quản lý và sử dụng lực lượng tự quản về an ninh trật tự, phối hợp với các lực lượng bảo vệ đảm bảo tốt an ninh trong địa bàn được giao và góp phần thực hiện tốt công tác An ninh - quốc phòng của Công ty.
- + Thực hiện chế độ thông tin kịp thời về tình hình sản xuất, an toàn lao động và an ninh trật tự của đơn vị theo quy định và báo cáo định kỳ, đột xuất các mặt hoạt động của đơn vị theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của các số liệu báo cáo.
- + Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

- Xí nghiệp Giao nhận – Kho bãi

Chức năng

- + Quản lý công tác giao nhận hàng hóa xếp dỡ thông qua cảng. Tiếp nhận, bảo quản và giao hàng hóa lưu kho, bãi.
- + Tổ chức quản lý, điều hành nguồn nhân lực, kho, bãi, và các tài sản thiết bị khác được giao nhằm khai thác đạt hiệu quả kinh tế cao.
- + Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm và các công việc khác được TGD giao nhằm hoàn thành các kế hoạch trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất chung của Công ty.

Nhiệm vụ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Ban điều hành phê duyệt và lập phương án thực hiện kế hoạch được phê duyệt.
- + Quản lý lao động, kho, bãi, các tài sản khác và khai thác các nguồn lực được giao một cách có hiệu quả.
- + Triển khai việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp trên cơ sở kế hoạch

sản xuất chung của toàn Công ty.

- + Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- + Duy trì trật tự và kỷ luật lao động trong đơn vị theo nội quy lao động của Công ty và quy định của đơn vị.
- + Đào tạo, kèm cặp tay nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của đơn vị.
- + Chấp hành nghiêm các nội quy, quy chế, quy định, quy trình, quyết định của Công ty về quản lý tài sản, giao nhận, bảo quản hàng hóa, cho thuê kho, bãi và điều động nhân lực của đơn vị.
- + Chịu sự kiểm tra của Công ty và các cấp có thẩm quyền về công tác quản lý và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.
- + Động viên, khuyến khích CBCNV trong đơn vị phát huy năng lực sáng tạo, nâng cao hiệu quả quản lý, cải tiến kỹ thuật, hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất.
- + Thực hiện chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và của Công ty.
- + Tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty về công tác an toàn, vệ sinh lao động.
- + Chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của Công ty về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và phòng chống bão lụt giảm nhẹ thiên tai.
- + Thành lập, quản lý và sử dụng lực lượng tự quản về an ninh trật tự, phối hợp với các lực lượng bảo vệ đảm bảo tốt an ninh trong địa bàn được giao và góp phần thực hiện tốt công tác an ninh - quốc phòng của Công ty.
- + Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất các mặt hoạt động của đơn vị theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các số liệu báo cáo.
- + Thực hiện công tác tham mưu, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp về hàng hóa và các vấn đề phát sinh khác với tàu (chủ tàu) hoặc đại diện chủ hàng làm hàng với Công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

– **Xí nghiệp Sửa chữa - Vận tải**

Chức năng

- + Tổ chức, quản lý, khai thác và sử dụng lao động, tài sản được giao.
- + Thực hiện các công việc về gia công cơ khí; Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị, phương tiện, công cụ, cơ sở hạ tầng.

- + Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cứu hỏa. Sửa chữa các thiết bị điện công nghiệp và dân dụng.
- + Quản lý công cụ, dụng cụ đóng gói hàng rời cho các đơn vị.
- + Quản lý, khai thác tàu lai, tàu chờ người.

Nhiệm vụ

- + Xây dựng kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt.
- + Quản lý lao động, máy móc thiết bị, phương tiện, công cụ, nhà xưởng để tổ chức lao động. Khai thác các nguồn lực được giao một cách có hiệu quả.
- + Xây dựng hệ thống các quy chế, quy định, quy trình công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.
- + Tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch công tác được Tổng giám đốc giao. Đề ra các phương án và biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch sửa chữa thiết bị, phương tiện, công cụ, cơ sở hạ tầng; Sửa chữa gia công cơ khí.
- + Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cứu hỏa, hệ thống chiếu sáng.
- + Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện công nghiệp và dân dụng.
- + Tổ chức thực hiện lai dắt tàu vào và rời cảng, phương án cứu hộ hàng hải và vận chuyển công cụ, đưa đón CBCNV phục vụ sản xuất và các dịch vụ hàng hải khác.
- + Duy trì trật tự và kỷ luật lao động trong đơn vị theo nội quy lao động của Công ty và quy định của đơn vị.
- + Đào tạo, kèm cặp tay nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất của đơn vị.
- + Thực hiện thống kê doanh thu, sản lượng, chi phí, năng suất lao động, lao động tiền lương, thống kê kỹ thuật ... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định của Công ty về quản lý tài sản, điều động, bố trí máy móc, thiết bị, nhân lực của đơn vị.
- + Chịu sự kiểm tra của Công ty và các cấp có thẩm quyền về công tác quản lý và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.
- + Động viên, khuyến khích CBCNV trong đơn vị phát huy năng lực sáng tạo, nâng cao hiệu quả quản lý, cải tiến kỹ thuật, hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất.
- + Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo quyền dân chủ của người lao động trong việc tham gia quản lý xí nghiệp, Công ty theo quy định của pháp luật và Quy chế thực hiện dân chủ ở Công ty.
- + Thực hiện chế độ, quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và của Công

ty.

- + Tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động; công tác phòng chống cháy nổ; phòng chống lụt bão giảm nhẹ thiên tai theo quy định của nhà nước, Công ty.
- + Thành lập, quản lý và sử dụng lực lượng tự quản về an ninh trật tự, phối hợp với các lực lượng bảo vệ đảm bảo tốt an ninh trong địa bàn được giao và góp phần thực hiện tốt công tác An ninh - quốc phòng của Công ty.
- + Thực hiện chế độ thông tin kịp thời về tình hình sản xuất, an toàn lao động và an ninh trật tự của đơn vị theo quy định. Báo cáo định kỳ, đột xuất các mặt hoạt động của đơn vị theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của các số liệu báo cáo.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban điều hành phân công.

3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 25/05/2020

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/05/2020

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	443	50.049.936	500.499.360.000	100
1	Cổ đông tổ chức	3	49.292.122	492.921.220.000	98,49
2	Cổ đông cá nhân	440	757.814	7.578.140.000	1,51
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		443	50.049.936	500.499.360.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh do VSD cấp ngày 25/05/2020

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 25/05/2020

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	0100233223	2A Phạm Sư Mạnh, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	49.212.432	98,33
Tổng cộng				49.212.432	98,33

Nguồn: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh là doanh nghiệp được hình thành từ cổ phần hoá doanh

ng nghiệp nhà nước và không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, những công ty mà Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh

a) Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh:

Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T

Địa chỉ : 2A Phạm Sư Mạnh, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 084 24 7308 1616

Giấy CNĐKDN : số 0100233223 do Sở KH và ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/11/2007, cấp thay đổi lần 19 ngày 5/9/2018

Hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản

Vốn điều lệ : 15.000.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cảng Quảng Ninh tính đến thời điểm 31/12/2019 : 49.212.432 CP tương ứng 98,33%/ VDL

Giá trị vốn góp : 492.124.320.000 đồng (tính theo mệnh giá)

b) Công ty con:

Không có

c) Công ty liên doanh, liên kết:

Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc:

Địa chỉ : Số 1, Cái Lân, P. Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại : 02033.525.968

Giấy CNĐKDN : Số 5701299002 do Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 28-07-2009

Hoạt động kinh doanh chính : Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Vốn điều lệ : 8.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cảng Quảng Ninh tại CTCP Vinalines Đông Bắc tính đến thời điểm 31/12/2019 : 200.000 CP tương ứng 23,53%/ VDL

Giá trị vốn góp : 2.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

d) Các khoản đầu tư vào đơn vị khác

Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam:

Địa chỉ : Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh – P. Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại :

Giấy CNĐKDN : 0102345275 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 10/08/2007. Giấy ĐKDN thay đổi lần thứ 10 ngày 28/05/2014

Hoạt động kinh doanh chính : Vận tải hàng hóa, Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, nuôi trồng thủy sản,...

Vốn điều lệ : 141.621.300.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cảng Quảng Ninh tại CTCP Vinalines Logistics Việt Nam tính đến thời điểm 31/12/2019 : 100.000 CP tương ứng 0,71%/ VDL

Giá trị vốn góp : 1.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân Việt Nam:

Địa chỉ : Số 1, Cái Lân, P. Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại : 02033.512.868

Giấy CNĐKDN : mã số thuế 5700688013 do Sở kế hoạch đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2007. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất thay đổi lần thứ 4 ngày 25/08/2017

Hoạt động kinh doanh chính : Vận tải hàng hóa, kho bãi, lưu giữ hàng hóa, Bốc xếp hàng hóa, Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ...

Vốn điều lệ : 365.050.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cảng Quảng Ninh tại CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân Việt Nam tính đến thời điểm 31/12/2019 : 2.970.999 CP tương ứng 8,14%/ VDL

Giá trị vốn góp : 29.709.990.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Ngân hàng TMCP Hàng hải:



Địa chỉ : 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại :

Giấy CNĐKDN : Số 0200124891 cấp ngày 01/07/2005, thay đổi gần nhất 22/01/2019

Hoạt động kinh doanh chính : Huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức, cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, thực hiện các giao dịch ngoại tệ...

Vốn điều lệ : 11.750.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cảng Quảng Ninh tại Ngân hàng TMCP Hàng hải tính đến thời điểm 31/12/2019 : 87.816 CP tương ứng 0,01%/ VDL

Giá trị vốn góp : 878.160.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch ngôi sao Hạ Long:

Địa chỉ : Số 6 Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh

Điện thoại : 0982281339

Giấy CNĐKDN : Số 2203001535 do Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/08/2008

Hoạt động kinh doanh chính : Kinh doanh dịch vụ khách sạn, siêu thị, sân gôn, bể bơi... Dịch vụ lữ hành , nội địa quốc tế..

Vốn điều lệ : 60.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cảng Quảng Ninh tại CTCP Thương mại và Du lịch ngôi sao Hạ Long tính đến thời điểm 31/12/2019 : 805.800 CP tương ứng 13,43%/ VDL

Giá trị vốn góp : 8.058.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Tổng Công ty Rau quả nông sản – CTCP:

Địa chỉ : Số 2 Phố Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Q Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại : 043.852.3063

Giấy CNĐKDN : số 0101385740 do sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp

ngày 30/06/2010, thay đổi lần 2 ngày 04/01/2016

Hoạt động kinh doanh chính : Trồng cây, nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp, Trồng
trọt chăn nuôi hỗn hợp, bán buôn sản phẩm nông nghiệp...

Vốn điều lệ : 713.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cảng
Quảng Ninh tại Tổng Công ty
Rau quả nông sản - CTCP : 8.717.691 CP tương ứng 12,23%/ VDL
tính đến thời điểm
31/12/2019

Giá trị vốn góp : 87.176.910.000 đồng (tính theo mệnh giá)

5. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (Cảng Quảng Ninh) là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh cảng biển và kinh doanh nông sản. Về hoạt động kinh doanh cảng biển, có thể kể đến một số nhóm hàng chính thông qua cảng như: nông sản (ngô, lúa mỳ, khô đậu tương), dăm gỗ, viên gỗ nén, xi măng, sô đa, quặng, sắt thép phế liệu, hàng thực phẩm, hàng thiết bị, hàng container... Sản lượng hàng hóa thông qua cảng và sản lượng hàng hóa xếp dỡ trong năm 2019 lần lượt là 8.120.073 tấn và 8.358.458 tấn. Về hoạt động kinh doanh nông sản, Công ty chủ yếu kinh doanh mặt hàng thức ăn chăn nuôi như ngô và lúa mỳ. Sản lượng hàng nông sản kinh doanh trong năm 2019 đạt 971.902 tấn.

Trong năm 2019, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ việc kinh doanh nông sản, chiếm tỷ trọng 92,53%/tổng doanh thu. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận cao nhất là kinh doanh cảng biển. Doanh thu đến từ việc kinh doanh cảng biển chỉ chiếm 7,47%/tổng doanh thu nhưng lợi nhuận thu được từ hoạt động này lại chiếm đến 96,18% tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2019

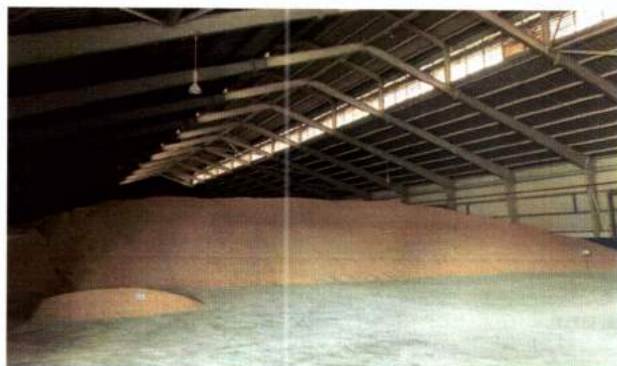
Trong nhiều năm liền, Cảng Quảng Ninh luôn là một trong những cảng dẫn đầu cả nước về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vai trò là cảng quan trọng của hoạt động giao thương phía Bắc, là cửa ngõ giao thông lớn của đất nước.

Trong hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Quảng Ninh được đánh giá là một trong những cảng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh còn được khách hàng tín nhiệm bởi cách thức làm việc linh hoạt, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm.

❖ **Một số hình ảnh về hoạt động kinh doanh cảng biển của Công ty:**



❖ Một số hình ảnh về hoạt động kinh doanh nông sản của Công ty:



6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ giảm	Quý I/2020
Tổng tài sản	2.823.023.822.543	3.178.190.230.208	12,58%	2.236.529.122.441
Vốn chủ sở hữu	599.673.238.248	609.819.291.861	1,69%	612.206.587.146
Doanh thu thuần	5.040.178.089.401	5.589.595.943.957	10,9%	198.789.509.088
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	73.921.661.468	63.268.392.041	(14,41%)	1.832.589.577
Lợi nhuận khác	19.991.740.042	20.214.650.429	1,12%	1.151.529.529
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	93.913.401.510	83.483.042.470	(11,1%)	2.984.119.106
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	75.763.105.720	66.752.478.686	(11,89%)	2.387.295.285
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	11.981	12.184	1,69%	12.232

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

Năm 2019 được đánh giá là một năm khá tốt trong hoạt động kinh doanh của CQN khi CQN đạt được gần 67 tỷ lợi nhuận sau thuế trong năm 2019, doanh thu thuần và tổng tài sản lần lượt tăng 549 tỷ và 355 tỷ so với năm 2018. Mặc dù doanh thu thuần năm 2019 tăng 10,9% nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm 11,89% so với năm 2018. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm 2019 của CQN là do thay đổi cơ cấu doanh thu mặt hàng bốc xếp dẫn đến chi phí tăng đáng kể trong khi doanh thu cảng biển tăng nhẹ. Bên cạnh đó, doanh thu tài chính giảm so với năm 2018 do chưa thu được khoản lãi cổ tức từ Tổng Công ty rau quả Nông sản – CTCP đồng thời chi phí dự Phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng nhiều do biến động giá của cổ phiếu các công ty mà CQN đầu tư.

7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi:

- Có vị trí nằm tại khu vực cảng Biển phía Bắc của Việt Nam là cửa ngõ kết nối giữa các quốc gia Đông Bắc Á như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Hồng Kông; các quốc gia đứng đầu về xuất nhập khẩu khu vực Đông Nam Á

- Kinh tế chính trị ổn định, các mặt hàng thông qua cảng ít bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

- Sự tham gia sâu rộng vào các tổ chức quốc tế (Asian, TPP, WTO,...) đã góp phần đẩy mạnh giao thương, hội nhập giữa các nước trong khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh nằm ở vị trí đặc địa, thuộc trục tam giác kinh tế trọng điểm của phía Bắc với nhiều nhà máy, khu công nghiệp, cửa khẩu,...nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa qua cảng biển rất lớn và có xu hướng ngày càng tăng.

- Được Chính phủ quy hoạch xếp loại cảng biển loại 1 (Theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030).

- Các cơ quan quản lý đã có sự thay đổi mạnh mẽ về thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho Cảng và cho khách hàng trong quá trình sản xuất kinh doanh như: Cảng vụ, Hải quan, Hoa tiêu, Biên phòng, Công an, Kiểm dịch...

- Xây dựng chính sách kinh doanh tổng thể, áp dụng có hiệu quả với các đối tượng khách hàng. Đối với các trường hợp phát sinh ngoài chính sách đã linh hoạt vận dụng theo từng thời điểm để thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ của cảng.

- Chủ động thường xuyên tiếp cận khách hàng để nắm bắt thông tin về thị trường, thị phần, tình hình kinh doanh của khách hàng, đồng thời nắm bắt chính sách của đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh đối với khách hàng phù hợp.

- Sự đoàn kết, quyết liệt trong hoạt động sản xuất kinh doanh từ lãnh đạo đến nhân viên thông qua công tác marketing, điều hành khai thác, đầu tư, sửa chữa trang thiết bị, hạ tầng...

- Sự đồng bộ về cầu bến, kho bãi, trang thiết bị, công cụ xếp dỡ hàng hóa, phương tiện vận chuyển, đội ngũ nhân lực nhiệt huyết, kinh nghiệm về quản trị và điều hành.

❖ Khó khăn

- Mặt hàng thức ăn chăn nuôi chủ lực của cảng ảnh hưởng bởi dịch tả lợn Châu Phi vẫn chưa được khống chế hoàn toàn, các trang trại nuôi lợn đã phải dừng tái đàn dẫn đến giảm lượng nhập khẩu hàng thức ăn chăn nuôi qua cảng.

- Sự cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ từ các cảng khu vực Hải Phòng, khu vực Cái Lân và các công ty xếp dỡ tư nhân ngoài vùng neo đã đầu tư rất mạnh công nghệ xếp dỡ: công cụ, thiết bị, kho chứa hàng để lôi kéo các khách hàng của Cảng.

- Nhu cầu của shipper hàng TĂCN ngày càng cao về năng suất xếp dỡ và kho chứa hàng dẫn đến năng lực của Cảng chưa thể đáp ứng được dẫn đến Shipper chuyển sang cảng khác khai thác.

- Chưa có hệ thống xe vận tải đường bộ và sà lan vận chuyển đường thủy, do đó nếu đi thuê giá thành cao rất khó cạnh tranh trong hoạt động dịch vụ logistics.

- Hạ tầng xung quanh khu vực Cảng chưa được cải thiện, hệ thống đường từ Khu công nghiệp Cái Lân vào Cảng đã xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa, nâng cấp thường xuyên gây ùn tắc, luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cao, làm tăng chi phí vận chuyển cho các khách hàng, đặc biệt là không có bãi đỗ xe ngoài cổng Cảng, không đáp ứng đủ nhu cầu gây ra tình trạng ách tắc tại khu vực đường vào Cảng; hệ thống đường sắt kết nối đến Cảng đã triển khai đầu tư được gần 10 năm nhưng vẫn chưa đưa vào khai thác chính thức được

- Ngoài những ảnh hưởng của những khó khăn đã nêu trên, năm 2020 là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp kinh doanh Cảng biển trong đó có CQN khi Việt Nam cũng như Toàn cầu đang phải đối mặt với dịch bệnh Covid-19. Việt Nam đang có quan hệ kinh tế rất nhiều mặt với Trung Quốc, đặc biệt là về thương mại, về nhập khẩu từ Trung Quốc, khu vực Châu Mỹ. Do vậy nhóm ngành thương mại có rủi ro chịu tác động gián tiếp như nhóm ngành cảng biển, cảng hàng không và logistic, vận tải.

- Các tàu hàng, chủ hàng hoạt động trên các tuyến cảng từ Trung Quốc đến cảng Cái Lân và ngược lại đang bị hạn chế về thủ tục, bị kiểm soát chặt chẽ về việc kiểm tra thân nhiệt thủy thủ, yêu cầu phun khử trùng hay cách ly tàu trong thời gian nhiều ngày dẫn đến thời gian tàu cập cầu bị kéo dài. Dự báo sẽ gây ảnh hưởng đến lượng hàng xuất nhập khẩu qua Công ty sẽ sụt giảm.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

- Vị thế doanh nghiệp: Theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Theo quy mô, chức năng nhiệm vụ trong hệ thống Cảng biển Việt Nam Cảng Quảng Ninh là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (Loại I).

- Nằm ở trung tâm Vịnh Bắc Bộ, Cảng Quảng Ninh được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, các nước có biên giới giáp phía Tây Bắc nước ta. Cảng Quảng Ninh còn có lợi thế nằm gần Trung Quốc – một đối tác lớn trong hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu.

- Trong nhiều năm liền, Cảng Quảng Ninh luôn là một trong những cảng dẫn đầu cả nước về

khai thác hàng rời thông qua cảng, xác lập và giữ vai trò là cảng quan trọng của hoạt động giao thương phía Bắc, là cửa ngõ giao thông lớn của đất nước.

- Trong hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Quảng Ninh được đánh giá là một trong những cảng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh còn được khách hàng tín nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Từ nhiều năm qua, Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành vận kinh doanh cảng biển và vận tải kho bãi của Việt Nam có nhiều tiềm năng tăng trưởng, tham gia sâu hơn vào những trung tâm giao dịch vận tải thế giới đến từ việc Chính phủ có nhiều chính sách tạo điều kiện cho ngành phát triển, cùng với xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, nhiều Hiệp định thương mại được ký kết, sự phát triển mạnh mẽ của thị trường thương mại điện tử và ngành công nghiệp tự động hóa, cơ sở hạ tầng ngày càng được cải thiện.

Ngoài ra, ngành này cũng có thêm nhiều cơ hội mở ra từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, khi nhiều công ty sản xuất sẽ chuyển nhà máy từ Trung Quốc sang Việt Nam và Đông Nam Á. Theo đó, có tới gần 91% các doanh nghiệp trong khảo sát của Vietnam Report cho rằng mức tăng trưởng của ngành trong năm 2020 sẽ trên 10%, nhiều chuyên gia đưa ra nhận định mức tăng trưởng đạt 14% - 16%, theo chỉ số trung bình của những năm gần đây.

Bên cạnh đó, ngành vận tải kho bãi hiện được Chính phủ đề ra mục tiêu đến 2025 sẽ đóng góp 8-10% GDP, với tốc độ tăng trưởng 15-20%/năm, tỷ lệ thuê ngoài dịch vụ từ 50-60% và chi phí vận tải kho bãi giảm chỉ còn chiếm 16-20% GDP.

Bốn xu hướng chính sẽ hỗ trợ cho sự tăng trưởng kéo dài của ngành vận tải kho bãi và vận hành cảng biển là:

- Các thỏa thuận thương mại tự do và dòng vốn FDI lớn sẽ giúp thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các quốc gia khác, ước giá trị xuất nhập khẩu tăng trưởng 5,5-6%/năm.
- Nền kinh tế tăng trưởng cùng với tăng trưởng thu nhập và nhu cầu trong nước.
- Mức tăng trưởng nhanh chóng của thương mại hiện đại và bán lẻ qua Internet (trung bình 17,5%/năm) sẽ cần thêm những dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng.
- Hoàn thành một loạt các dự án cơ sở hạ tầng sẽ tạo ra tác động đáng kể trong việc cải thiện công suất và hiệu quả của cảng biển.

Tuy nhiên, đến nay, đại dịch Covid – 19 đang ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội trên toàn thế giới, rất nhiều ngành nghề kinh doanh bị đình trệ, và ngành nghề vận tải kho bãi cũng nằm trong số đó. Tốc độ phát triển của ngành vận tải kho bãi trong năm 2020 dự kiến sẽ phát triển chậm so với những kế hoạch, dự báo được đưa ra do hệ quả của dịch Covid – 19 gây ra khi các đơn hàng sụt giảm, thị trường xuất – nhập khẩu thu hẹp lại, việc lưu thông hàng hóa tắc nghẽn. Ở khía cạnh khác, khi tình hình đại dịch Covid – 19 được kiểm soát trên toàn thế giới, việc thị trường sôi động và bùng nổ trở lại là hết sức khả quan, đó cũng chính là cơ hội để ngành vận tải kho bãi và vận hành cảng biển phát triển mạnh mẽ hơn trong tương lai.

Đồng thời, giá nhiên liệu đã giảm xuống mức thấp, điều này sẽ hỗ trợ giảm chi phí vận chuyển cho các doanh nghiệp vận tải biển tại Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng.

Cuối cùng, hệ thống pháp luật và chính sách cũng đang dần được hoàn thiện để hỗ trợ tốt hơn cho ngành kinh doanh cảng biển và vận tải kho bãi.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Cơ cấu lao động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tại thời điểm 31/12/2019:

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	713	100%
1	Trên đại học	3	0,4%
2	Trình độ đại học và tương đương	201	28,2%
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	64	9,0%
4	Trình độ sơ cấp nghề, CNKT, LĐPT	445	62,4%
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	713	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0%
2	Hợp đồng Lao động không xác định thời hạn	675	94,7%
3	Hợp đồng Lao động thời hạn 1÷3 năm	33	4,6%
4	Hợp đồng Lao động thời vụ	5	0,7%
III	Phân loại theo giới tính	713	100%
1	Lao động là Nam giới	596	83,6%
2	Lao động là Nữ giới	117	16,4%

Nguồn: CQN

9.2. Chính sách lương, thưởng, đào tạo, trợ cấp

❖ Chính sách tiền lương:

- Công ty áp dụng hình thức trả lương theo thời gian, sản phẩm, lương khoán để trả lương làm việc hằng tháng cho CBCNV.

- CBCNV được xếp lương căn cứ vào năng lực, thời gian đảm nhận vị trí.

- Việc nâng lương được xem xét định kỳ, nâng lương trước thời hạn.

- Đối với người mới tuyển dụng sẽ được xem xét thỏa thuận mức lương để trả sao cho bảo đảm mức lương tương ứng với thị trường, đáp ứng yêu cầu của người lao động và của Công ty.

❖ Chính sách tiền thưởng:

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chấp hành tốt nội quy của Công

ty. Tiền thưởng chỉ cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.

- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

- Đối với lãnh đạo công ty: Gồm các thành viên HĐQT, BTGD Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, BTGD vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

❖ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:

- Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động còn được Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý...; các quy định về nâng bậc lương, thi tay nghề.

- Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho người lao động, Công ty có bếp ăn tập thể để phục vụ CBCNV có nhu cầu ăn trưa tại công ty.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân và thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, độc hại;

- Trang bị đồng phục làm việc cho khối văn phòng;

- Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm HĐQT, BTGD, Trưởng Ban Kiểm soát, trưởng phó các đơn vị, cán bộ nghiệp vụ... hằng tháng.

❖ Mức lương bình quân:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Dự kiến năm 2020
1	Tổng quỹ lương (đồng)	103.876.553.627	104.438.008.046	104.500.000.000
2	Tổng số lao động (người)	758	713	729
3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.760.000	12.384.000	12.486.000

Nguồn: CQN

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức (tiền mặt hoặc cổ phiếu) hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù

hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông (ngày chốt quyền) để chia cổ tức. Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền sẽ được quyền nhận cổ tức (tiền mặt/cổ phiếu).

Tình hình trả cổ tức trong 2 năm gần đây:

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả
2018	10%	Bằng tiền (Đã thực hiện chi trả)
2019	16%	Bằng tiền (Chưa thực hiện chi trả. Công ty đã chốt danh sách cổ đông tại ngày 30/06/2020 để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền năm 2019, thời gian thực hiện chi trả là ngày 30/07/2020)
Dự kiến 2020	10%	Bằng tiền

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 ngày 10/06/2020 của CQN

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

- Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác có liên quan trực tiếp mà Công ty đã bỏ ra đến thời điểm đưa tài sản cố định vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Đối với tài sản cố định khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao được tính theo khung thời gian quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013, thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 28 năm
Máy móc, trang thiết bị	5 - 20 năm



Phương tiện vận tải	6 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	5 - 13 năm
Phần mềm	3 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

c) Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Thuế giá trị gia tăng	1.419.859.533	1.882.680.187	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.211.398.335	6.730.563.784	227.387.605
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	104.419.480
Thuế khác	-	-	-
Tổng cộng	6.631.257.868	8.613.243.971	331.807.085

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

d) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
<u>Phải thu ngắn hạn</u>	2.162.228.428.949	2.539.665.902.661	1.593.630.274.226
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	510.154.868.520	1.708.663.603.751	775.379.478.958
Trả trước cho người bán ngắn hạn	148.409.267.500	8.556.658.600	7.425.903.380
Phải thu ngắn hạn khác (*)	1.515.430.240.257	834.270.433.950	822.649.685.528
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.765.947.328)	(11.824.793.640)	(11.824.793.640)
<u>Phải thu dài hạn</u>	-	-	-
Tổng cộng	2.162.228.428.949	2.539.665.902.661	1.593.630.274.226

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

(*) Phải thu ngắn hạn khác:



Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Tạm ứng	1.571.507.199	2.223.853.199	2.784.967.669
CTCP Tập đoàn Quang Minh	506.381.220	506.381.220	506.381.220
CTCP Sản xuất bao bì và xuất nhập khẩu Hà Nội	-	7.467.179.778	7.467.179.778
CTCP xuất nhập khẩu rau quả 1	-	4.228.559.572	4.228.559.572
CTCP kinh doanh thương mại Thịnh Phát	-	690.997.507	690.997.507
CTCP Tập đoàn T&T (**)	1.512.035.584.489	815.921.384.322	805.220.400.934
Phải thu khác	1.316.767.349	3.232.078.352	1.751.198.848
Tổng cộng	1.515.430.240.257	834.270.433.950	822.649.685.528

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

(**) Khoản phải thu CTCP Tập đoàn T&T bao gồm: số dư khoản lãi theo Hợp đồng quản lý vốn và số dư của các thỏa thuận hợp tác kinh doanh, trong đó 2 bên cùng hợp tác, góp vốn để thực hiện hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực kinh doanh mà CTCP Tập đoàn T&T đang thực hiện hoặc cùng phối hợp kinh doanh các lĩnh vực có thể mạnh mẽ xuất thấy khả thi và phù hợp với nhu cầu của Cảng Quảng Ninh (trên lãnh thổ Việt Nam). Lợi nhuận được chia theo tỷ lệ vốn góp thực tế tại thời điểm kết thúc hợp đồng.

Tổng phải thu ngắn hạn với CTCP Tập đoàn T&T là 815.921.384.322 đồng, trong đó:

- + Lãi hợp đồng quản lý vốn là: 9.743.312.155 đồng
- + Gốc hợp đồng hợp tác kinh doanh là: 791.399.000.000 đồng
- + Lãi hợp tác kinh doanh là: 14.779.072.167 đồng

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
<u>Nợ ngắn hạn</u>	2.223.350.584.295	2.568.370.938.347	1.624.322.535.295
Phải trả người bán ngắn hạn	1.941.332.993.213	2.462.112.871.287	1.547.840.256.156
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	178.037.601.701	1.188.995.076	721.538.912
Thuế và các khoản phải nộp NN	6.631.257.868	8.613.243.971	331.807.085
Phải trả người lao động	36.825.888.923	17.496.190.234	5.836.167.333
Chi phí phải trả ngắn hạn	67.550.414	9.194.009.773	2.800.428.706
Doanh thu chưa thực hiện	3.880.615.424	3.032.405.838	1.851.226.460



KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Phải trả ngắn hạn khác	54.514.908.837	63.805.031.193	63.841.728.359
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.059.767.915	2.928.190.975	1.099.382.284
<u>Nợ dài hạn</u>	-	-	-
Tổng cộng	2.223.350.584.295	2.568.370.938.347	1.624.322.535.295

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

Hàng tồn kho

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019 (*)	31/03/2020
1	Nguyên vật liệu	7.337.254.417	6.707.574.901	6.398.724.012
2	Phụ tùng và vật tư thay thế	36.110.351.443	33.973.754.982	34.217.954.150
3	Công cụ, dụng cụ	2.037.860.125	2.011.212.807	2.011.152.807
4	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.943.275.442)	(2.580.605.802)	(2.580.605.802)
Tổng		42.542.190.543	40.111.876.888	39.956.464.840

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

- (*) Phần giá trị giảm giá của hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không còn khả năng sử dụng tại thời điểm cuối năm: 2.580.605.802 đồng.
- (*) Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: 362.669.640 đồng là phần vật tư được xuất ra sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
Đầu tư tài chính ngắn hạn	123.566.820.000	140.000.000.000	140.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	123.566.820.000	140.000.000.000	140.000.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	164.302.504.000	161.598.604.900	161.598.604.900
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	2.207.213.772	2.207.213.772	2.207.213.772
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	196.703.805.351	196.703.805.351	196.703.805.351
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(34.608.515.123)	(37.312.414.223)	(37.312.414.223)
Tổng	287.869.324.000	301.598.604.900	301.598.604.900

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

(*) Đây là khoản ký gửi vốn vào CTCP Tập đoàn T&T (Tập đoàn T&T) theo hợp đồng hợp tác số 01/2019/CQN-TT ngày 1/1/2019 giữa Công ty và Tập đoàn T&T (Hợp đồng quản lý vốn), theo đó Công ty ký gửi khoản tiền nhàn rỗi cho Tập đoàn T&T quản lý. Khi có nhu cầu rút khoản ký gửi, Công ty sẽ gửi thông báo cho Tập đoàn T&T và yêu cầu Tập đoàn T&T chuyển khoản rút vốn vào tài khoản của Công ty theo chỉ dẫn của Công ty. Khoản ký gửi vốn được hưởng lãi theo mức lãi suất thỏa thuận thống nhất giữa hai bên. (mức lãi suất là 8%/năm)

Các giao dịch chủ yếu của Công ty với các bên liên quan:

Đơn vị: đồng

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung	Năm 2019
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ			
CTCP đầu tư Cảng Cái Lân	CQN là nhà đầu tư chiến lược	Dịch vụ bốc xếp	6.158.335.892
Tổng cộng			6.158.335.892
Giá trị hàng hóa, dịch vụ mua			
Tổng Công ty vật tư nông nghiệp – CTCP	Công ty liên kết của công ty mẹ	Mua nông sản	632.681.576.696
CTCP đầu tư Cảng Cái Lân	CQN là nhà đầu tư chiến lược	Dịch vụ thuê kho, vận chuyển	2.852.490
Tổng cộng			632.684.429.186
Thu nhập của nhân sự chủ chốt			
Lương, thưởng, phụ cấp khác của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng			6.023.838.163
Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị			2.069.564.871
Lương, thưởng của Ban kiểm soát			755.029.823
Tổng cộng			8.848.432.857
Hoạt động tài chính			
CTCP Tập đoàn T&T	Công ty mẹ		(679.681.020.167)
+ Chuyển tiền theo Hợp đồng quản lý vốn và các thỏa thuận hợp tác kinh doanh			89.000.000.000
+ Thu hồi tiền theo Hợp đồng quản lý vốn và các thỏa thuận hợp tác kinh doanh			(800.290.299.318)
+ Lợi ích phát sinh từ Hợp			31.609.279.151



đồng quản lý vốn và các thỏa thuận hợp tác kinh doanh			
Tổng cộng			(679.681.020.167)
Chi phí tài chính			
Tổng Công ty vật tư nông nghiệp – CTCP	Công ty liên kết của công ty mẹ		47.249.029
Tổng cộng			47.249.029

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

Số dư chủ yếu của Công ty với các bên liên quan:

Đơn vị: đồng

	Mối quan hệ	31/12/2018	31/12/2019
Các khoản đầu tư ngắn hạn			
CTCP Tập đoàn T&T	Công ty mẹ	123.566.820.000	140.000.000.000
Tổng cộng		123.566.820.000	140.000.000.000
Phải thu khác			
CTCP Tập đoàn T&T	Công ty mẹ	1.512.035.584.489	815.921.384.322
Tổng cộng		1.512.035.584.489	815.921.384.322
Phải thu khách hàng			
CTCP Đầu tư Cảng Cái Lân	CTCP Cảng Quảng Ninh là nhà đầu tư chiến lược	3.707.832.172	2.277.247.579
Tổng cộng		3.707.832.172	2.277.247.579
Phải trả người bán			
Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp – CTCP	Công ty liên kết của công ty mẹ	-	52.260.290.148
Tổng cộng		-	52.260.290.148
Phải trả khác			
Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp – CTCP	Công ty liên kết của công ty mẹ	13.425.796.784	47.249.029
Tổng cộng		13.425.796.784	47.249.029
Tạm ứng			
Bùi Quang Đạo	Tổng giám đốc	189.161.165	189.161.165
Đinh Anh Tuấn	Phó tổng giám đốc	937.777.315	937.777.315
Tổng cộng		1.126.938.480	1.126.938.480

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,07
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,05	1,06
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>				
	Nợ/Tổng tài sản	%	78,76	80,81
	Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	370,76	421,17
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>				
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	118,85	132,25
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,79	1,76
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>				
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,50	1,19
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	%	12,53	11,04
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	%	2,52	2,22
	Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	1,47	1,13

Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2018 và năm 2019

12. Tài sản
Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2019

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản cố định hữu hình	614.463.900.629	216.001.192.036	35,15%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	172.238.390.464	69.491.817.570	40,35%
2	Máy móc, trang thiết bị	105.449.174.871	37.572.733.924	35,63%
3	Phương tiện vận tải	324.711.856.251	108.766.486.551	33,50%
4	Thiết bị văn phòng	12.064.479.043	170.153.991	1,41%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	4.050.000.000	467.515.305	11,54%
1	Phần mềm	4.050.000.000	467.515.305	11,54%



TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
	Tổng cộng	618.513.900.629	216.468.707.341	35,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/03/2020

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản cố định hữu hình	614.463.900.629	209.713.091.824	34,13%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	172.238.390.464	68.225.894.682	39,61%
2	Máy móc, trang thiết bị	105.449.174.871	35.982.744.847	34,12%
3	Phương tiện vận tải	324.711.856.251	105.360.222.567	32,45%
4	Thiết bị văn phòng	12.064.479.043	144.229.728	1,20%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	4.050.000.000	345.484.056	8,53%
1	Phần mềm	4.050.000.000	345.484.056	8,53%
	Tổng cộng	618.513.900.629	210.058.575.880	33,96%

Nguồn: BCTC Quý I/2020 do Công ty tự lập

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	35.440.439.561	35.992.916.561	35.992.916.561
-	Dự án kho bãi hàng hóa đổi thương lưu bến một	31.941.012.224	32.493.489.224	32.493.489.224
-	Dự án kho 4.200 m2 đổi trong bến một	2.298.399.091	2.298.399.091	2.298.399.091
-	Dự án khác	1.201.028.246	1.201.028.246	1.201.028.246
2	Chi phí sửa chữa	181.558.905	811.484.056	853.794.488
	Tổng cộng	35.621.998.466	36.804.400.917	36.804.400.917

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC Quý I năm 2020 do Công ty tự lập

Tình hình đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng:

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn/Hình thức sử dụng
----	-------------	----------------	------------------	----------------------------

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn/Hình thức sử dụng
1	Kết cấu hạ tầng cầu 5,6,7 - Cảng Cái Lân	429.300	Khai thác kết cấu hạ tầng cầu 5,6,7	Sử dụng riêng. Trả tiền hàng năm. Thời hạn: 30 năm
2	Dự án kho bãi hàng hóa đổi thương lưu bến 1 (thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp bến số 1 và bến Tạm - Cảng Cái Lân)	62.403	Làm kho bãi hàng hóa (xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm)	Thuê đất. Trả tiền hàng năm. Thời hạn: 1 năm
3	Dự án tách đất bến số 1 (thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp bến số 1 và bến Tạm - Cảng Cái Lân)	65.225,1	Khai thác kết cấu hạ tầng bến số 1	Thuê đất. Trả tiền hàng năm. Thời hạn: 50 năm
4	Dự án ĐTXD bến số 8&9 - Cảng Cái Lân	272.940	Xây dựng cầu cảng, kho bãi và các công trình phụ trợ	Đang hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép là chủ đầu tư dự án
5	Khu đất số nhà 24 Hải Ninh, phường Hòa Lạc, Tp. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	81	Làm nhà nghỉ cho cán bộ công nhân viên đi công tác nghỉ ngơi và làm việc.	Công đoàn Cảng đang quản lý, sử dụng

Nguồn: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2020 - 2021

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2019 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2020 - 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị	% tăng/giảm	Giá trị	% tăng/giảm
Vốn điều lệ	500.499.360.000	500.499.360.000	-	500.499.360.000	-
Doanh thu khai thác cảng biển (tỷ đồng)	417,75	418	(0,06%)	424	(1,44%)
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	67	65	(2,99%)	66	1,54%

Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	13,38%	12,99%	-	13,19%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,20%	4,4%	-	15,57%	-
Cổ tức	16%	10%	(37,5%)	10%	-

Nguồn: Kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 của CTCP Cảng Quảng Ninh

❖ **Kế hoạch kinh doanh nông sản:**

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch năm 2021
I	Kinh doanh nông sản				Dự kiến trong năm 2021, công ty sẽ không thực hiện kinh doanh nông sản và sẽ chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh cảng biển
1	Sản lượng hàng hóa	Tấn	971.902	210.000	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	5.171,84	1.050	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,19	0,117	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,55	0,093	

Nguồn: Kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty xây dựng và chưa được ĐHĐCĐ thông qua

13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

- ❖ Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020, HĐQT công ty sẽ chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đề ra, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn. Với các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:
- HĐQT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của CQN. Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.
 - HĐQT tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo BTGD tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.
 - HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn cho BTGD việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.
 - HĐQT chỉ đạo BTGD các nhiệm vụ sau:

- + Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.
- + Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.
- + Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của công ty.
- + Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.
- + Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
- + Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.
- + Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với cấp quản lý từ trường/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV.
- + Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến tạo sự gắn bó, đoàn kết, và nâng cao năng suất lao động toàn Công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.
- + Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu.
- + Tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ, làm hàng của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

❖ Một số hợp đồng lớn đang thực hiện:

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Năm hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Đối tác	Thời gian ký kết hợp đồng
-----	--------------	-------------	--------------	-------------------------	---------	---------------------------

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Năm hợp đồng	Giá trị hợp đồng (đồng)	Đối tác	Thời gian ký kết hợp đồng
1	TACN	02	01	45.000.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HONG KONG	01/01/2020
2	TACN	08	01	18.000.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM	01/01/2020
3	TACN	68	01	15.000.000.000	CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TM XUÂN TRƯỜNG HAI	01/01/2020
4	TACN	35	01	14.000.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ABC VIỆT NAM	01/01/2020
5	TACN	39	01	13.000.000.000	CÔNG TY TNHH TM VẬN TẢI TRUNG THÀNH	01/01/2020
6	DẤM GỖ	24	01	12.000.000.000	CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH CÁT PHÚ QUẢNG NINH	01/01/2020
7	TACN	46	01	12.000.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI DUY PHONG	01/01/2020
8	TACN	22	01	10.000.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT	01/01/2020
Tổng cộng				139.000.000.000		

Nguồn: CQN

13.3 Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch doanh thu và Lợi nhuận năm 2020

Tính đến Quý I/2020, kết quả doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt lần lượt 199 tỷ đồng và 2,4 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 13,56% và 3,69% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được giao cả năm 2020 đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện Báo cáo tài chính bán niên và sẽ công bố Báo cáo tài chính bán niên được soát xét muộn nhất ngày 14/08/2020.

Năm 2020 được đánh giá là 1 năm khó khăn đối với các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển trong đó có CTCP Cảng Quảng Ninh do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19 và dịch tả lợn Châu Phi. Dịch bệnh đã và đang gây nên sự đình trệ đến nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ hàng hóa dịch vụ trong và ngoài nước, trong đó có mặt hàng thức ăn chăn nuôi. Mặt hàng thức ăn chăn nuôi chủ lực của cảng ảnh hưởng bởi dịch tả lợn Châu Phi vẫn chưa được khống chế hoàn toàn, các trang trại nuôi lợn đã phải dừng tái đàn dẫn đến giảm lượng nhập khẩu hàng thức ăn chăn nuôi qua cảng. Bên cạnh đó, Việt Nam đang có quan hệ kinh tế rất nhiều mặt với Trung Quốc, đặc biệt là hoạt động thương mại. Do đó, nhóm ngành thương mại có rủi ro chịu tác động gián tiếp như nhóm ngành cảng biển, cảng hàng không và logistic, vận tải. Các tàu hàng, chủ hàng hoạt động trên các tuyến cảng từ Trung Quốc đến Cảng

Cái Lân và ngược lại đang bị hạn chế về thủ tục, bị kiểm soát chặt chẽ về việc kiểm tra thân nhiệt thủy thủ, yêu cầu phun khử trùng hay cách ly tàu trong thời gian nhiều ngày dẫn đến thời gian tàu cập cầu bị kéo dài dẫn đến lượng hàng xuất nhập khẩu qua CQN sụt giảm. Thêm vào đó, tình hình dịch bệnh tác động đến nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu trong nước bị gián đoạn, cùng với đó là lực cầu đối với nhiều mặt hàng bị giảm sút do đó ảnh hưởng lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua cảng. Điều này làm doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty giảm mạnh trong Quý I, dự báo tiếp tục ảnh hưởng kéo dài cả năm 2020.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

a. Trong hoạt động kinh doanh

- Lấy ngành hàng TĂCN làm trọng tâm trong hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.
- Duy trì sản lượng xuất khẩu dăm gỗ, viên gỗ nén cao nhất cả nước, hàng TĂCN cao nhất miền Bắc.
- Định hướng là Cảng tổng hợp, ngoài mặt hàng TĂCN, đẩy mạnh khai thác thêm các ngành hàng truyền thống (sắt vụn, dăm gỗ,...) và các mặt hàng mới có tỉ suất lợi nhuận cao nhằm khai thác tối đa các vị trí cầu bến hiện nay.
- Đẩy mạnh ký kết các hợp đồng thương phạt các mặt hàng nhằm tăng hiệu quả kinh doanh đồng thời là yếu tố tăng năng suất giải phóng tàu nhằm giảm ngày tàu chờ cầu, giảm chi phí giá thành.
- Đẩy mạnh dịch vụ logistics nhằm khai thác tối đa lợi thế sẵn có của cảng.

b. Trong hoạt động sản xuất:

- Năng suất xếp dỡ các mặt hàng cơ bản: TĂCN chung chủ, sắt vụn, dăm gỗ và xi măng bịch mỗi năm tăng so với thực hiện năm trước 1%.
- Tỷ lệ hao hụt hàng TĂCN cân/ món: 0,1%
- Không có tai nạn lao động nghiêm trọng.
- Chuẩn hóa quy trình xếp dỡ các mặt hàng: tăng năng suất, giảm chi phí...
- Đảm bảo máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động tốt > 80%.
- Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp. Khai thác tối đa năng lực cầu bến, tránh để thời gian cầu trống, đồng thời liên kết với đối tác khai thác tại bến 2/3/4 và tổ chức sản xuất tại các điểm neo.
- Tập trung sửa chữa, nâng cấp và đầu tư vào trang thiết bị đã cũ, năng suất thấp, hoặc thường xuyên hỏng hóc của tuyến tiền phương, hậu phương nhằm đạt mục tiêu sản xuất đã đề ra. Đồng thời, đầu tư 01 thiết bị cầu bờ bánh lốp để tăng năng suất xếp dỡ hàng hóa.

- Khai thác tối đa hệ thống nhà kho, hệ thống bãi, đồng thời đưa dự án 6,2 ha vào kế hoạch khai thác trong dài hạn.
- Hoạt động liên kết để khai thác hệ thống kho ngoài cảng đem lại hiệu quả nhất định, góp phần nâng cao năng suất giải phóng tàu, đảm bảo gia tăng doanh thu dịch vụ cho Cảng.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Quang Đạo	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Đỗ Ngọc Khanh - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Đỗ Ngọc Khanh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/08/1983
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Xóm Ngánh, thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân số: 111535338, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 01/4/2011
- Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban pháp chế Tập đoàn T&T, Phó Chánh văn phòng phụ trách Văn phòng HĐQT Tập đoàn T&T, Phó Chánh văn phòng phụ trách Văn phòng HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội, Thành viên HĐQT Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần, Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2007 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Phó Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Giám đốc Ban Pháp chế
Từ năm 2013 đến nay	Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	Phó Chánh văn phòng phụ trách văn phòng HĐQT
Từ tháng 10/2018 đến nay	Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ tháng 06/2019 đến nay	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ tháng 08/2015 đến tháng 5/2017	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ tháng 5/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Chủ tịch Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Bùi Quang Đạo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Bùi Quang Đạo
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 29/07/1963
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 2 khu 4D, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh
7. Căn cước công dân số: 030063004675, Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự Xã hội, Ngày cấp: 29/10/2018
8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1989-9/2003	Cảng Quảng Ninh	Chuyên viên, Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Thương vụ
10/2003- 10/2007	Cảng Quảng Ninh	Phó Giám đốc
11/2007- 21/2/2013	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Thành viên Hội đồng thành viên, Phó TGD Công ty
22/2/2013- 10/8/2014	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Công ty
5/2013 đến nay	Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân	Phó Chủ tịch HĐQT
11/8/2014 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: 27.264 cổ phần, tương ứng 0,05% VDL của CQN
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Tạm ứng của Công ty 189.161.165 đồng
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT và lương vị trí TGD.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Phạm Công Đoàn - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Phạm Công Đoàn
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 08/02/1960
4. Nơi sinh: Ninh Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 33 ngõ 75, Hồng Hà, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội

7. Căn cước công dân số: 037057000017, Nơi cấp: Bộ Công an, Ngày cấp: 20/3/2017

8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Điện cơ thống nhất, Thành viên HĐQT Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Núi Vàng Hoàng Sơn, Thành viên HĐQT Công ty UNIMEX Hà Nội, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp năng lượng Ninh Thuận, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và thương mại Hàng Không T&T.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1978 - 07/1978	Mỏ than Hà Tu	Nhân viên
08/1978 – 12/1981	Mỏ than Hà Tu	Nhân viên phòng kế toán
11/1982 – 12/1986	Mỏ than Hà Tu	Công ty cử đi học tại Đại học kinh tế Quốc dân
1987 - 1989	Mỏ than Hà Tu	Phó phòng Kế toán
12/1989 – 12/1996	Công ty than Hòn Gai	Phó phòng Kế toán
12/1996 – 02/1998	Tổng công ty Than Việt Nam	Nhân viên Ban kế toán thống kê
	Liên doanh xi măng Hoàn Cầu	Kế toán trưởng
03/1998 – 11/2001	Công ty xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế - TKV	Kế toán trưởng
12/2001 – 07/2008	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu than - TKV	Phó giám đốc
08/2008 – 09/2013	Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Trưởng ban kiểm toán nội bộ
09/2008- 11/2013	Mỏ than Đèo Nai	Trưởng Ban kiểm soát công ty
	Mỏ than Hà Lâm	Trưởng ban kiểm soát công ty
06/2013 – 11/2013	Mỏ than Cao Sơn	Trưởng ban kiểm soát công ty
10/2013 – 09/2015	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - vinacomin	Ủy viên thường trực Hội đồng thành viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2015 – 10/2016	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP	Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị
2008 đến nay	Công ty TNHH Núi Vàng Hoàng Sơn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
10/2016 - 2019	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm GD Ban TCNL-NN
2017 đến nay	Công ty UNIMEX Hà Nội	Thành viên HĐQT
2018 đến nay	Ngân hàng SHB	Thành viên HĐQT
2018 đến nay	Công ty cổ phần công nghiệp năng lượng Ninh Thuận	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2018 đến nay	Công ty cổ phần điện cơ Thống Nhất	Chủ tịch HĐQT
2018 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải và thương mại Hàng Không T&T	Chủ tịch HĐQT
12/2016 đến 5/2017	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Chủ tịch HĐQT
5/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần Tập đoàn T&T: 49.212.432 cổ phần, tương ứng 98,33% VDL của CQN

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

d) Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Mạnh

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 20/3/1978

4. Nơi sinh: Hải Dương

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P808 Nhà H – Đền lừ I – Hoàng Mai – Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân số: 012909287 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 12/4/2008
8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/06/2002 – 01/10/2010	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Trưởng phòng kinh doanh
11/10/2010 – 01/03/2015	Công ty T&T Motor	Phó Giám đốc
15/10/2015 – 01/11/2019	Công ty cổ phần đầu tư Hoàn Kiếm	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
26/06/2015 - nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Phó phòng KHKD
08/2015 - nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện : Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT và lương vị trí Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

e) Ông Nguyễn Phú Quân – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: Nguyễn Phú Quân
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 23/01/1982
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 10 phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
7. Căn cước công dân số: 001082024808 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày cấp: 19/10/2017

8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh. Thạc sỹ kinh doanh và quản lý

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc Ban Tổ chức Nhân sự Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2005 - 11/2009	Tổng công ty thương mại Hà Nội	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ
11/2009 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Phó giám đốc Ban tổ chức nhân sự
3/2013 -6/2015	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	Giám đốc Ban tổ chức hành chính
5/2016 - nay	Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải	Trưởng phòng Tổ chức nhân sự
5/2018 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Đỗ Quang Hưng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Lương Thị Yến	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Trưởng ban kiểm soát



1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hùng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 18/09/1980
4. Nơi sinh: Yên Bái
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 203 B11, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số: 013142016, Nơi cấp: Công an Hà Nội, Ngày cấp: 11/02/2009
8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Ban kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam – CTCP.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2003-6/2007	Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Bộ Tài Chính	Kiểm toán viên
7/2007-7/2014	Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)	Phó Trưởng phòng kiểm toán
8/2014-12/2015	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco	Phó trưởng phòng (phụ trách) Kiểm toán nội bộ
1/2016 đến nay	Công ty CP Tập đoàn T&T	Giám đốc Ban Kiểm soát nội bộ
2016 đến nay	Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Trưởng Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Trưởng Ban kiểm soát.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b) Ông Đỗ Quang Hưng - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Đỗ Quang Hưng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 24/11/1987
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 20 phố Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
7. Căn cước công dân số: 001087012194, Nơi cấp: Cục cảnh sát Hà Nội, Ngày cấp: 17/05/2016
8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 - 2014	Công ty TNHH Toyota Láng Hạ	Kế toán viên
2014 - 2016	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển IC&D	Chuyên viên phân tích tài chính
2016 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ
4/2017 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Bà Lương Thị Yến - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Lương Thị Yến
2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 01/06/1984
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 2, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
7. Căn cước công dân số: 001184020261, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư, Ngày cấp: 09/01/2017
8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên văn phòng HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007-2009	Công ty Luật Winco	Nhân viên
2009-2017	Công ty CP Tập đoàn T&T	Chuyên viên Pháp chế
2017 đến nay	Công ty CP Tập đoàn T&T	Chuyên viên Văn phòng HĐQT
5/2018 đến nay	Công ty CP Cảng Quảng Ninh	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Quang Đạo	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Đinh Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Hoàng Trọng Tùng	Phó Tổng Giám đốc

4	Ông Quách Đình Phú	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Tư Thịnh	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

a) Ông Bùi Quang Đạo – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Ông Đinh Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: Đinh Anh Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/07/1966
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 2 Khu 2, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Căn cước công dân số: 022066002478. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Ngày cấp: 20/11/2019
- Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1985 - 9/1996	Công ty Xuất khẩu Thủy sản II Quảng Ninh	Nhân viên phòng Kế hoạch
10/1996 - 3/1997	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên phòng Kế hoạch thương vụ
4/1997 - 5/2004	Cảng Quảng Ninh	Phó trưởng phòng Kế hoạch thương vụ
6/2004 - 3/2008	Cảng Quảng Ninh	Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Kế hoạch thương vụ
4/2008 - 4/2013	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Trưởng phòng Kế hoạch thương vụ, Thư ký HĐQT
5/2013 - 8/2014	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Phó Tổng giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2014 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Phó tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 12.703 cổ phần, tương ứng 0,03% VDL của CQN
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Tạm ứng của Công ty 937.777.315 đồng

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương vị trí Phó Tổng giám đốc

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

c) Ông Hoàng Trọng Tùng – Phó Tổng Giám đốc:

1. Họ và tên: Hoàng Trọng Tùng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 16/09/1960

4. Nơi sinh: Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 8, khu 1, Phường Hà Trung, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

7. Chứng minh thư nhân dân số: 100052977. Nơi cấp: Công an Quảng Ninh. Ngày cấp: 17/11/2007

8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1978 - 02/1984	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên kết toán tàu
02/1984 - 3/1987	Trường chuyên môn kỹ thuật đặc khu Quảng Ninh	Chiến sỹ
3/1987 - 12/1988	Cảng Quảng Ninh	Nhân viên trực ban điều độ
12/1988 - 6/1995	Cảng Quảng Ninh	Phó ty khai thác phụ trách kho hàng



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1995 - 12/1996	Cảng Quảng Ninh	Trưởng khu bến 1 Cái Lân
12/1996 - 8/2014	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Phó Tổng giám đốc
8/2014 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Phó tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 12.400 cổ phần, tương ứng 0,02% VDL của CQN
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương vị trí Phó Tổng giám đốc.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

d) Ông Quách Đình Phú – Phó Tổng Giám đốc:

1. Họ và tên: Quách Đình Phú

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 14/01/1964

4. Nơi sinh: Thái Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 2, khu 6, phường Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh

7. Chứng minh thư nhân dân số: 100848521. Nơi cấp: Công an Quảng Ninh. Ngày cấp: 30/09/2009

8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó bí thư Đảng ủy Đảng bộ Công ty CP Cảng Quảng Ninh

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1988 - 12/1988	Cảng Quảng Ninh	Công nhân bốc xếp
01/1989 - 9/1996	Cảng Quảng Ninh	Cán bộ chỉ đạo, chuyên viên phòng Khoa học kỹ thuật, chuyên viên phòng Tổ chức lao động tiền lương

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1996 - 7/1997	Cảng Quảng Ninh	Phó Trưởng khu xếp dỡ Hạ Long
8/1997 - 12/1998	Cảng Quảng Ninh	Quyền Trưởng khu bến 1 Cái Lân
1/1999 - 10/2004	Cảng Quảng Ninh	Trưởng khu bến 1 Cái Lân
11/2004 - 3/2008	Cảng Quảng Ninh	Trưởng khu xếp dỡ Container
4/2008 - 4/2013	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh, Giám đốc Công ty xếp dỡ Container,
5/2013 - 8/2014	Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
8/2014 đến nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Phó tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 9.955 cổ phần, tương ứng 0,02% VDL của CQN
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương vị trí Phó Tổng giám đốc.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

e) Ông Nguyễn Tư Thịnh – Kế toán trưởng:

1. Họ và tên: Nguyễn Tư Thịnh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 26/07/1974
4. Nơi sinh: Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 1B, khu 1 phường Giếng Đáy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
7. Căn cước công dân số : 022074001829. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐHQQL cư trú và DLQG về dân cư. Ngày cấp: 26/09/2017
8. Điện thoại liên hệ: (84-2033) 825624
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1996 – 2/2004	Công ty xuất khẩu thủy sản 2 Quảng Ninh	Kế toán tổng hợp
2/2004 – 5/2004	Công ty xuất khẩu thủy sản 2 Quảng Ninh	Phó phòng kế toán
6/2004 – 10/2005	Công ty cổ phần kiểm toán Quảng Ninh	Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm toán BCTC
11/2005 – 11/2008	Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán độc lập Việt Nam	Phó Giám đốc
12/2008- 07/2017	Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân	Kế toán trưởng
07/2017 – 8/2017	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Nhân viên phòng TCKT
9/2017 – 7/2018	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Trưởng phòng TCKT
7/2018 - nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương vị trí Kế toán trưởng.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty:

Việc quản trị Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và thường xuyên có những điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ngoài ra, nhằm mục đích tăng cường quản trị Công ty, HĐQT dự kiến sẽ triển khai một số biện pháp sau:

- Rà soát toàn bộ các chi phí: cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn Công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm giảm chi phí hoạt động cho Công ty.

- Phân tích nhu cầu nguồn nhân lực trong kế hoạch dài hạn và nguồn lực sẵn có, đưa ra các chính sách và kế hoạch nguồn nhân lực để có thể điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu sản xuất kinh

doanh mới trong giai đoạn tiếp theo.

- Xác định nhu cầu nguồn lực lao động điều chỉnh chính sách nhân sự cho phù hợp với thực tiễn của Công ty.

- + Căn cứ nguồn lực hiện tại, yêu cầu về nguồn lực kế hoạch xác định nhu cầu nguồn lực:

- + Thừa hoặc thiếu lao động trong hiện tại và trong thời gian tới;

- + Điều chỉnh về mặt số lượng lao động của Công ty như là tuyển dụng mới, tạm tuyển theo mùa, hay cho nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ, huy động làm thêm giờ hay giảm số giờ làm việc;

- + Điều chỉnh về mặt chất lượng lao động của doanh nghiệp: tiến hành đào tạo lại, đào tạo bổ sung hay tuyển dụng thêm các nhân viên có trình độ khoa học hiện đại, có trình độ quản lý cao hoặc có kế hoạch bồi dưỡng và đề bạt cán bộ;

- + Điều chỉnh chất lượng lao động có trình độ phù hợp với công việc được giao và văn hóa ứng xử công sở;

- + Điều chỉnh cơ cấu tổ chức: khi Công ty có sự biến động lớn hoặc khi cần thiết phải tổ chức lại bộ máy quản lý, Công ty nghiên cứu tổ chức lại mô hình cho phù hợp.

- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành. Phân tích nhu cầu nguồn nhân lực trong kế hoạch dài hạn và nguồn lực sẵn có, đưa ra các chính sách và kế hoạch nguồn nhân lực để có thể điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu sản xuất kinh doanh mới trong giai đoạn tiếp theo.

- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban chưa được ban hành.

- Tổ chức định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm họp giao ban đánh giá kết quả công việc từng phòng ban đơn vị, nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để chỉ đạo giải quyết.

- Xây dựng cơ chế lương, thưởng phù hợp đảm bảo mức thu nhập bình quân của người lao động không thấp hơn mức thu nhập hàng năm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết & nâng cao năng suất lao động trong toàn Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017, trường Ban kiểm soát của Công ty không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện của trường Ban kiểm soát. Công ty sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Trường ban kiểm soát theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.



Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI QUANG ĐẠO

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THANH